

**Bản án số: 262/2020/HNGĐ - ST.**

**Ngày: 21/12/2020.**

**V/v tranh chấp: “Xin ly hôn, nuôi con chung”.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**1- Ông: NGUYỄN VĂN BÌNH**

**2- Bà: HUỖNH KIM PHỤNG**

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** ông **NHAN MINH HOÀNG –**

**Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.**

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 616/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **NGUYỄN THỊ P** Sinh năm 1986

**Địa chỉ:** Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**Tạm trú:** Tổ X, khu Y, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang

**- Bị đơn:** Anh **MAI HỒNG K** Sinh năm 1983

**Địa chỉ:** Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**(Chị P có mặt, anh K có đơn xin vắng mặt).**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:** Chị và anh K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh K không lo làm ăn, nhậu về đánh đập chị, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh chị đã ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Mai Phước H, sinh ngày 24/10/2005 và Mai Phương Bảo V, sinh ngày 12/7/2012. Hiện các cháu đang sống với anh K.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay chị Nguyễn Thị P yêu cầu ly hôn với anh Mai Hồng K, giao 02 con chung cho anh K nuôi dưỡng chị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

**\* Tại tờ tự khai và đơn xin vắng mặt bị đơn anh Mai Hồng K trình bày:** Anh và chị P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm anh chị đã ly thân từ đó đến nay.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Mai Phước H, sinh ngày 24/10/2005 và Mai Phương Bảo V sinh ngày 12/7/2012. Hiện các cháu đang sống với anh K.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay anh Mai Hồng K đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị P, anh đồng ý nuôi con chung không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Bị đơn anh Mai Hồng K có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Tại phiên tòa hôm nay, chị P trình bày do quen biết chị và anh K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, được Ủy ban nhân dân Thị trấn C cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 155 ngày 29/12/2006, chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do do bất đồng quan điểm, anh K không lo làm ăn, nhậu về đánh đập chị, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh chị đã ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Còn anh K có đơn vắng mặt, tại tờ tự khai anh cũng thống nhất lời trình bày của chị P và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P. Xét thấy, chị P và anh K từ khi ly thân đến nay các bên không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị cũng thống nhất ly hôn nên Hội đồng

xét xử cho chị P ly hôn anh K là phù hợp theo điều 53 của Luật hôn nhân gia đình.

**[3] Về con chung:** Chị P và anh K có 02 con chung gồm Mai Phước H, sinh ngày 24/10/2005 và Mai Phương Bảo V, sinh ngày 12/7/2012, hiện các cháu đang sống với anh K, chị P giao 02 con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, anh K vắng mặt nhưng tại tòa tự khai anh trình bày ý kiến đồng ý nuôi con chung. Xét thấy, cháu H, cháu V có văn bản trình bày ý kiến mong muốn sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu H và V cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[4] Về cấp dưỡng:** Anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[5] Về tài sản chung và nợ chung:** Không có.

**[6] Về án phí:** Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

**Xử:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P

Cho chị Nguyễn Thị Phượng được ly hôn anh Mai Hồng K .

**Về con chung:** Giao cháu Mai Phước H, sinh ngày 24/10/2005 và Mai Phương Bảo V, sinh ngày 12/7/2012 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới thăm nom con chung không ai được cản trở chị P thực hiện quyền này.

**Về cấp dưỡng:** Chị Nguyễn Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con do anh K không yêu cầu.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Không có.

**Về án phí:** Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004155 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên không phải nộp tiếp.

**Về quyền kháng cáo:** Chị P được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi Cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND thị trấn C.
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

**Nguyễn Kim Ngọc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

Số: /2020/HNGĐ

Cái Bè, ngày 21 tháng 12 năm 2020

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ**

Với thành phần Hội đồng xét xử:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc**.

- Các Hội thẩm:

1- Ông **Nguyễn Văn Bình**

2- Bà **Huỳnh Kim Phụng**

Vào hồi giờ ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 616/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ PHƯỢNG** Sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp An Bình Đông, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Số 09, tổ 1, khu 4, Thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Anh **MAI HỒNG KHANH** Sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp An Bình Đông, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi xem xét các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

**I. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: “Xin ly hôn, nuôi con chung”.**

***Kết quả biểu quyết: 3/3.***

**II. Về điều luật áp dụng:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

***Kết quả biểu quyết: 3/3.***

**III. Về nội dung:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phượng

Cho chị Nguyễn Thị Phượng được ly hôn anh Mai Hồng Khanh .

**Về con chung:** Giao cháu Mai Phước Hòa, sinh ngày 24/10/2005 và Mai Phương Bảo Vy sinh ngày 12/7/2012 cho anh Khanh tiếp tục nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới thăm nom con chung không ai được cản trở chị Phượng thực hiện quyền này.

**Về cấp dưỡng:** Chị Nguyễn Thị Phượng không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Khanh không yêu cầu.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Không có.

**Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Phượng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004155 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên không phải nộp tiếp.

**Về quyền kháng cáo:** Chị Phượng được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Khanh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

**Kết quả biểu quyết:** 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA